

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT

Ngày: 01/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Các Thẩm phán:* bà Trần Thị Mỹ Hải, bà Thái Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lương Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** bà Vũ Thị Hiền  
- Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2021/TLPT-HS ngày 05/01/2021 đối với bị cáo Lê Ngọc S, do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Lê Ngọc S, sinh năm 1995, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/9/2020 đến ngày 21/9/2020 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra trong vụ án có bị hại chị Vương Thị H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/9/2020, Lê Ngọc S đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Vương Thị H chơi. Đến nơi thấy nhà chị H cửa khóa, không có ai ở nhà nên Sơn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sơn đi ra khu vực phía sau nhà, chui qua cửa sổ

đi vào phòng ngủ của cháu Lê Thị Mai P (con gái chị H), mở tủ quần áo ra thì phát hiện bên trong có 01 chiếc ba lô màu đen chứa 01 chiếc laptop nhãn hiệu Asus màu ghi nên Sơn đã lấy trộm chiếc laptop này và vút chiếc ba lô lên phía trên tủ quần áo. Sau khi lấy được chiếc laptop, Sơn tiếp tục đi sang phòng ngủ của chị Vương Thị H lấy trộm 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen rồi đưa các tài sản trộm cắp về nhà mình cất giấu. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Sơn mang chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung đến cầm cố cho anh Nguyễn Ngọc Hải lấy số tiền 1.300.000 đồng về tiêu xài cá nhân. Ngày 08/9/2020 Sơn đến chuộc lại chiếc máy tính bảng trên và ngày 15/9/2020 Sơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú, giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL.ĐG ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện N tỉnh Nghệ An kết luận: giá trị của tài sản 01 laptop nhãn hiệu Asus và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung là 7.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An quyết định: căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2020, bị cáo Lê Ngọc S làm đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc S, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo Lê Ngọc S không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xem

xét, đánh giá. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 08 giờ ngày 07/9/2020 lợi dụng lúc chủ nhà chị Vương Thị H đi vắng, bị cáo Lê Ngọc S đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị H lấy trộm 01 chiếc laptop nhãn hiệu Asus màu ghi và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen. Tổng giá trị tài sản bị cáo S chiếm đoạt là 7.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: hành vi của bị cáo Lê Ngọc S là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo thì sau khi phạm tội bị cáo đã chuộc lại tài sản trả lại cho bị hại nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc S được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố**

tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc S, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

**2.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thu Từ**